TỈNH ỦY LẠNG SƠN * Số 59-CTr/TU	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Lạng Sơn, ngày 23 tháng 9 năm 2026*

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới

---

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới *(sau đây viết tắt là Nghị quyết số 26-NQ/TW)*, trên cơ sở bám sát các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của địa phương tại Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 263/NQ-CP, ngày 07/9/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới; tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về vị trí, vai trò của du lịch trong mô hình tăng trưởng mới của tỉnh.

Gắn việc thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW với thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; các nghị quyết, đề án, chương trình, kế hoạch của Trung ương và của tỉnh về phát triển du lịch, phát triển kinh tế cửa khẩu, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, phát triển du lịch cộng đồng, chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Lạng Sơn. Đồng thời, cụ thể hóa các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của địa phương tại Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 263/NQ-CP, ngày 07/9/2026, bảo đảm thống nhất, đồng bộ giữa chủ trương của Đảng với công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp.

Tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật, sản phẩm và dịch vụ du lịch; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, năng lực quản trị và sức cạnh tranh của doanh nghiệp; tăng cường liên kết giữa Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư; từng bước xây dựng Lạng Sơn trở thành điểm đến hấp dẫn của vùng trung du và miền núi phía Bắc, có sản phẩm du lịch đặc trưng, giàu bản sắc, chất lượng cao và có khả năng thu hút khách du lịch lưu trú dài ngày,

mức chi tiêu cao. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội cho phát triển du lịch; tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, bình đẳng; thu hút các nhà đầu tư chiến lược, doanh nghiệp có năng lực, kinh nghiệm tham gia phát triển các dự án, sản phẩm du lịch.

2. Yêu cầu

Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng; sự quản lý nhà nước hiệu lực, hiệu quả; phát huy trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng trong phát triển du lịch. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển du lịch trong phạm vi phụ trách. Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ và rõ kết quả; lấy hiệu quả kinh tế - xã hội, chất lượng trải nghiệm và mức độ hài lòng của khách du lịch làm thước đo.

Phát triển du lịch phải đặt trong tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; gắn với quy hoạch, phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ, giao thông, nông nghiệp, văn hóa, thể thao, bảo vệ môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hội nhập quốc tế; không xây dựng các nhiệm vụ trùng lặp với các chương trình, đề án, kế hoạch đã được tỉnh ban hành; tập trung rà soát, tích hợp, nâng cấp những nhiệm vụ đang thực hiện và bổ sung các nhiệm vụ mới có tính đột phá phù hợp với yêu cầu của Nghị quyết số 26-NQ/TW.

Tập trung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá, các sản phẩm, khu, điểm du lịch có lợi thế cạnh tranh; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, phát triển sản phẩm nhỏ lẻ, thiếu liên kết và chưa tạo được giá trị gia tăng cao. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhà nước và xã hội; lấy doanh nghiệp làm lực lượng tiên phong trong đầu tư, đổi mới, sáng tạo sản phẩm và dịch vụ; lấy Nhân dân, cộng đồng địa phương làm chủ thể tham gia và thụ hưởng thành quả phát triển du lịch. Chuyển mạnh tư duy phát triển du lịch từ dựa vào số lượng khách sang nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, mức chi tiêu, thời gian lưu trú và khả năng quay trở lại của khách.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; gắn trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu với các mục tiêu, nhiệm vụ được giao; định kỳ sơ kết, tổng kết, kịp thời điều chỉnh, bổ sung giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn.

II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Phát triển du lịch trở thành một trong những động lực tăng trưởng quan trọng của tỉnh: Xác định phát triển du lịch là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước, sự tham gia tích cực của doanh nghiệp và Nhân dân. Phát triển du lịch phải gắn với mục tiêu xây dựng Lạng Sơn trở thành một trong những cực tăng trưởng của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ vào năm 2030; trở thành tỉnh phát triển khá vào năm 2035; phát triển du lịch xanh gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc theo định hướng Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII. Gắn phát

triển du lịch với công tác đối ngoại, giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; xây dựng môi trường du lịch an toàn, thân thiện, góp phần nâng cao sức cạnh tranh của điểm đến.

2. Lấy văn hóa, bản sắc Xứ Lạng và chất lượng trải nghiệm làm lợi thế cạnh tranh: Lấy hệ thống di sản văn hóa, di tích lịch sử, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, cảnh quan thiên nhiên, bản sắc văn hóa các dân tộc, ẩm thực, lễ hội và con người Xứ Lạng làm nền tảng phát triển sản phẩm du lịch. Gắn khai thác với bảo tồn, phát huy bền vững các giá trị văn hóa, lịch sử và tài nguyên thiên nhiên; chuyển từ khai thác tài nguyên đơn thuần sang xây dựng các sản phẩm có câu chuyện, chiều sâu văn hóa, tính sáng tạo, khả năng trải nghiệm hấp dẫn và giá trị gia tăng cao.

3. Cơ cấu lại ngành du lịch theo hướng chất lượng, hiệu quả và hình thành hệ sinh thái kinh tế tổng hợp: Gắn du lịch với kinh tế cửa khẩu, thương mại, dịch vụ, giao thông, nông nghiệp, sản phẩm OCOP, công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo, kinh tế số, kinh tế đêm, thể thao, y tế, giáo dục và các ngành, lĩnh vực liên quan khác. Hình thành chuỗi giá trị du lịch đồng bộ từ nghiên cứu thị trường - sản phẩm - vận chuyển - lưu trú - ăn uống - mua sắm - vui chơi giải trí - trải nghiệm - quảng bá - bán sản phẩm. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; giải quyết hài hòa vấn đề lao động, việc làm, thu nhập và an sinh xã hội, bảo đảm người dân được tham gia và hưởng lợi từ phát triển du lịch.

4. Phát huy lợi thế đặc thù về biên giới, cửa khẩu và tăng cường liên kết, hội nhập: Phát huy vị trí chiến lược của Lạng Sơn, là cửa ngõ giao thương quan trọng giữa Việt Nam với Trung Quốc để phát triển du lịch biên giới, du lịch thương mại, mua sắm, văn hóa, ẩm thực và trải nghiệm. Tăng cường liên kết với các địa phương trong vùng, các trung tâm du lịch lớn trong cả nước; mở rộng hợp tác với Quảng Tây và các địa phương của Trung Quốc phù hợp với quy định pháp luật. Gắn phát triển du lịch với kinh tế cửa khẩu, đối ngoại, ngoại giao văn hóa, bảo đảm quốc phòng, an ninh, góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

5. Phát triển du lịch theo hướng xanh, thông minh, sáng tạo, an toàn và bền vững; nâng cao năng lực quản trị du lịch hiện đại: Ưu tiên phát triển du lịch xanh, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng; bảo vệ cảnh quan, tài nguyên thiên nhiên, môi trường và di sản, bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội và môi trường. Đẩy mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; từng bước xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh, quản trị điểm đến dựa trên dữ liệu, gắn với quy hoạch, tổ chức không gian phát triển và sức chịu tải của điểm đến, hệ thống hạ tầng, tài nguyên và môi trường.

6. Doanh nghiệp là lực lượng tiên phong, Nhân dân là chủ thể và người thụ hưởng: Nhà nước tập trung hoàn thiện quy hoạch, cơ chế, chính sách, hạ tầng thiết yếu, môi trường đầu tư, xúc tiến, quảng bá và quản trị điểm đến. Khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp có năng lực đầu tư các dự án quy mô lớn, hình thành sản phẩm mới, nâng cao chất lượng dịch vụ và tham gia sâu vào chuỗi giá trị du lịch. Bảo đảm cộng đồng dân cư được tham gia, có việc làm, tăng thu nhập và hưởng lợi trực tiếp từ hoạt động du lịch; phối hợp liên ngành, liên vùng chặt chẽ, đồng bộ, hiệu

quả; môi trường đầu tư kinh doanh du lịch bình đẳng, thuận lợi; huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội cho phát triển du lịch.

III- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Lạng Sơn trở thành điểm đến du lịch đặc sắc của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, điểm đến du lịch biên giới quan trọng của Việt Nam, có thương hiệu và sức cạnh tranh ngày càng cao, trong đó Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, văn hóa Xứ Lạng và du lịch biên giới là những giá trị khác biệt cốt lõi.

Đến năm 2030, xây dựng du lịch Lạng Sơn phát triển theo hướng chất lượng cao, xanh, thông minh, sáng tạo, giàu bản sắc và có giá trị gia tăng cao; trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có sức lan tỏa lớn, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đến năm 2045, du lịch Lạng Sơn phát triển hiện đại, xanh, thông minh và bền vững; khẳng định vững chắc vai trò ngành kinh tế mũi nhọn và vị thế điểm đến có thương hiệu, chất lượng, sức cạnh tranh cao trong vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

Phấn đấu đưa du lịch Lạng Sơn trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đón khoảng 6 triệu lượt khách, trong đó có 0,7 triệu lượt khách du lịch quốc tế và 5,3 triệu lượt khách du lịch nội địa; tổng thu từ khách du lịch đạt từ 10.000 tỷ đồng trở lên.

Phấn đấu thu hút đầu tư, hình thành ít nhất 01 trung tâm mua sắm hàng hiệu *(outlet)* tại khu vực biên giới, gắn với phát triển du lịch cửa khẩu, thương mại, dịch vụ và mua sắm, phù hợp với quy hoạch và quy định của pháp luật.

Phát triển hệ thống cơ sở lưu trú, dịch vụ du lịch theo hướng đồng bộ, chất lượng cao; phấn đấu có khoảng 7.500 buồng lưu trú, trong đó có 2.100 buồng tại các cơ sở lưu trú du lịch được xếp hạng từ 3 đến 5 sao.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch, chú trọng ngoại ngữ, kỹ năng quản trị, kỹ năng số và kỹ năng phục vụ khách quốc tế. Phấn đấu toàn tỉnh có 40.100 lao động du lịch, trong đó có 14.700 lao động trực tiếp. Lao động trực tiếp trong ngành du lịch được đào tạo kiến thức, kỹ năng cơ bản phục vụ công tác quản lý và phục vụ hoạt động du lịch.

Hình thành và đưa vào khai thác hiệu quả các sản phẩm du lịch chủ lực, có khả năng bán thành tour và tạo doanh thu; phát triển các điểm du lịch cộng đồng đạt chất lượng cao, trước hết tại Quỳnh Sơn, Hữu Liên và các địa bàn có lợi thế; từng bước hoàn thiện các điều kiện đưa Khu du lịch Mẫu Sơn vào khai thác hiệu quả; phát triển các sản phẩm du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, góp phần nâng cao vị thế và sức hấp dẫn của Công viên địa chất.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh du lịch; hình thành hệ thống dữ liệu du lịch thống nhất, có khả năng kết nối,

chia sẻ, phục vụ quản lý, xúc tiến và phát triển thị trường; nâng cao mức độ hài lòng và tỷ lệ khách quay trở lại, xây dựng môi trường du lịch văn minh, an toàn, thân thiện.

2.2. Đến năm 2045

Du lịch Lạng Sơn phát triển hiện đại, xanh, thông minh, bền vững, khẳng định vai trò ngành kinh tế mũi nhọn, trở thành điểm đến có thương hiệu, chất lượng và sức cạnh tranh cao trong vùng trung du và miền núi Bắc Bộ; các giá trị văn hóa, lịch sử, cảnh quan thiên nhiên, ẩm thực và sản phẩm địa phương được chuyển hóa hiệu quả thành nguồn lực phát triển; cộng đồng dân cư thực sự là chủ thể, được tham gia, hưởng lợi và có sinh kế bền vững từ hoạt động du lịch.

IV- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đổi mới tư duy, nâng cao về nhận thức và trách nhiệm trong phát triển du lịch

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành đầy đủ, kịp thời các chương trình, kế hoạch và văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 263/NQ-CP và Chương trình hành động này; phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá và kịp thời điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn.

Các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở quán triệt sâu sắc nhận thức quan điểm phát triển du lịch là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị; phấn đấu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao, đóng vai trò động lực thúc đẩy các ngành, lĩnh vực khác phát triển, góp phần quan trọng vào tăng trưởng GRDP của tỉnh.

Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển du lịch theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW, Nghị quyết số 80-NQ/TW[1], Nghị quyết số 223-NQ/TU[2], các nghị quyết, chương trình của Trung ương, của Tỉnh ủy vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của từng ngành, từng địa phương, đơn vị.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về vị trí, vai trò và những đóng góp của du lịch đối với phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng văn hóa du lịch, văn minh du lịch. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, người dân và khách du lịch trong bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa và xây dựng hình ảnh điểm đến Lạng Sơn. Phát động phong trào toàn dân tham gia phát triển du lịch, phát huy tinh thần "*mỗi người dân là một đại sứ du lịch*".

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách, tạo đột phá chiến lược, phát huy và khơi thông nguồn lực phát triển du lịch

Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về du lịch từ tỉnh đến cơ sở theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả; phát huy vai trò điều phối liên ngành

---

[1] Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam

[2] Nghị quyết số 223-NQ/TU, ngày 30/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2035

của Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, địa phương và người đứng đầu.

Chủ động rà soát, tổ chức thực hiện hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền cụ thể hóa các cơ chế, chính sách mới của Trung ương về đầu tư, đất đai, tài chính, tín dụng, kinh tế đêm, kinh tế chia sẻ, kinh doanh trên nền tảng số, du lịch chăm sóc sức khỏe và các tổ hợp du lịch - văn hóa - thể thao - thương mại - giải trí. Đối với những vấn đề cấp thiết, vượt thẩm quyền hoặc chưa được pháp luật quy định đầy đủ, kịp thời nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét cơ chế xử lý hoặc thí điểm có kiểm soát, bảo đảm rõ phạm vi, điều kiện, thời hạn và cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá.

Tổ chức thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển du lịch đã ban hành: Đề án điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 1656/QĐ-UBND, ngày 07/9/2026 của UBND tỉnh; Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND, ngày 15/7/2025 của HĐND tỉnh ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, giai đoạn 2025 - 2030. Thường xuyên rà soát, đánh giá khả năng tiếp cận, mức độ phát huy hiệu quả của chính sách, kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ những khó khăn, bất cập về đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng và các lĩnh vực có liên quan theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm yêu cầu phát triển bền vững, bảo vệ cảnh quan, môi trường, di sản và lợi ích của cộng đồng.

Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, bình đẳng, thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư chiến lược, doanh nghiệp có năng lực tài chính, kinh nghiệm đầu tư và quản trị tham gia phát triển các dự án, sản phẩm du lịch chất lượng cao, có sức lan tỏa. Phát huy vai trò dẫn dắt của nguồn lực nhà nước; đẩy mạnh huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội cho phát triển du lịch, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, tránh trùng lặp, dàn trải, lãng phí.

3. Phát triển hạ tầng đồng bộ, hình thành các không gian du lịch trọng điểm

Phát triển đồng bộ hạ tầng giao thông kết nối với hệ thống hạ tầng du lịch; ưu tiên hoàn thiện các trục giao thông đối ngoại, các tuyến kết nối cao tốc, ga đường sắt, cửa khẩu với các khu, điểm và trung tâm du lịch; từng bước khắc phục các điểm nghẽn về giao thông, bãi đỗ xe, điểm dừng chân, vận tải và khả năng tiếp cận điểm đến. Rà soát, cụ thể hóa các định hướng phát triển du lịch đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch cấp trên có liên quan khi lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch, kế hoạch phát triển hạ tầng theo quy định; bảo đảm tổ chức không gian phát triển du lịch đồng bộ với hệ thống đô thị, nông thôn, giao thông và hạ tầng kỹ thuật.

Tổ chức phát triển 05 không gian du lịch theo Quy hoạch tỉnh và Đề án điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030, gồm: Không gian du lịch Trung tâm, không gian du lịch Tây Nam, không gian du lịch phía Tây, không gian du lịch phía Bắc và không gian du lịch Đông Nam. Trong đó, tập trung phát huy vai trò của khu vực trung tâm tỉnh về dịch vụ, văn hóa, thương mại, du lịch cửa khẩu và kinh tế đêm; khu vực Tây Nam gắn với Khu di tích quốc gia đặc biệt Chi Lăng, Hữu Liên và du lịch sinh thái, cộng đồng; khu vực phía Tây

gắn với Bắc Sơn, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, du lịch văn hóa, lịch sử và cộng đồng; khu vực phía Bắc gắn với du lịch lịch sử, sinh thái và biên giới; khu vực Đông Nam gắn với Khu du lịch Mẫu Sơn, du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái, trải nghiệm khí hậu, văn hóa dân tộc và cửa khẩu.

Từng bước hoàn thiện hạ tầng phục vụ trực tiếp khách du lịch tại các khu, điểm du lịch, địa bàn trọng điểm, gồm: điểm đón, trả khách, bãi đỗ xe, điểm dừng chân, nhà vệ sinh công cộng, biển báo, biển chỉ dẫn, trung tâm thông tin, hạ tầng số, hệ thống cấp nước, thu gom, xử lý nước thải, chất thải, thông tin liên lạc, phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn và các công trình hỗ trợ khác; bảo đảm đồng bộ, văn minh, an toàn, thân thiện, phù hợp với quy mô và sức chứa của từng điểm đến. Khuyến khích phát triển giao thông xanh, phương tiện sử dụng năng lượng sạch tại các khu, điểm du lịch và không gian kinh tế ban đêm có đủ điều kiện.

Phát triển hệ thống cơ sở lưu trú và dịch vụ du lịch theo nhu cầu thị trường, ưu tiên thu hút đầu tư các cơ sở lưu trú, nghỉ dưỡng và dịch vụ chất lượng cao, có thương hiệu, quản trị chuyên nghiệp; đồng thời nâng cao chất lượng hệ thống cơ sở lưu trú hiện có, bảo đảm hài hòa với cảnh quan, môi trường và bản sắc địa phương.

Ưu tiên bố trí, lồng ghép nguồn lực nhà nước để đầu tư hạ tầng thiết yếu, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư xã hội hóa. Đưa mục tiêu, nhiệm vụ phát triển hạ tầng du lịch vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm theo quy định. Phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công, đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội và các hình thức đầu tư phù hợp để phát triển đồng bộ hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch.

Nghiên cứu huy động nguồn lực xã hội và áp dụng phương thức đối tác công tư đối với các dự án hạ tầng, dịch vụ du lịch đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, nhất là hạ tầng phục vụ phát triển du lịch tại các khu vực thuộc Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn; bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, nhà đầu tư, cộng đồng dân cư và yêu cầu bảo tồn di sản.

Việc đầu tư, phát triển khu, điểm và hạ tầng du lịch phải phù hợp với quy hoạch, sức chịu tải của điểm đến, hệ thống hạ tầng, tài nguyên và môi trường; bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn, thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu, nhất là tại các khu vực có địa hình phức tạp, cảnh quan và hệ sinh thái nhạy cảm. Kiểm soát chặt chẽ không gian, kiến trúc, mật độ xây dựng, tầng cao và hình thái công trình tại các khu vực có giá trị đặc biệt về cảnh quan, văn hóa, địa chất và di sản.

4. Phát triển thị trường, sản phẩm du lịch chất lượng cao, nâng cao hiệu quả kinh tế du lịch

Tiếp tục phát huy lợi thế tổng hợp của các vùng tài nguyên để hình thành hệ thống sản phẩm có tính liên kết, bổ trợ, hạn chế trùng lặp; xác định rõ sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng của từng không gian, khu vực và điểm đến. Chuyển từ phát triển sản phẩm theo những gì địa phương có sang phát triển sản phẩm theo nhu cầu và phân khúc thị trường; ưu tiên các sản phẩm có khả năng nâng cao chất lượng trải nghiệm, kéo dài thời gian lưu trú, tăng mức chi tiêu, giảm tính mùa vụ, nâng tỷ lệ khách quay trở lại và tạo giá trị gia tăng cao. Kiểm soát việc phát triển sản phẩm theo phong trào, trùng lặp giữa các địa phương.

Tập trung xây dựng, nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác các nhóm sản phẩm du lịch chủ yếu:

Phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn trở thành sản phẩm du lịch chủ lực; chuyển từ bảo tồn, giới thiệu tài nguyên đơn thuần sang xây dựng hệ thống sản phẩm có khả năng bán thành tour; Xây dựng các tuyến trải nghiệm chuyên đề về địa chất, cảnh quan, văn hóa, cộng đồng, ẩm thực và đời sống dân cư; Chuẩn hóa thuyết minh, biển chỉ dẫn, điểm dừng, dịch vụ, sản phẩm lưu niệm và đội ngũ hướng dẫn viên.

Xây dựng thương hiệu "*Văn hóa Xứ Lạng*" thành sản phẩm du lịch đặc trưng, hình thành hệ thống sản phẩm dựa trên văn hóa Tày, Nùng và các dân tộc; Then, sli, lượn; lễ hội; tín ngưỡng; kiến trúc; làng bản; trang phục; nghề truyền thống và câu chuyện lịch sử. Hình thành các chương trình biểu diễn văn hóa định kỳ phục vụ khách du lịch.

Xây dựng "*Ẩm thực Xứ Lạng*" trở thành thương hiệu du lịch, hình thành danh mục món ăn đặc trưng; chuẩn hóa câu chuyện, nguồn gốc, cách chế biến và hình thức phục vụ. Hình thành tuyến, điểm và sự kiện ẩm thực; kết nối ẩm thực với sản phẩm OCOP, nông sản và quà tặng du lịch.

Phát triển du lịch lịch sử, về nguồn, tập trung khai thác giá trị lịch sử tại Bắc Sơn, Chi Lăng, các phường và hệ thống di tích lịch sử - cách mạng. Hình thành các tuyến "*Theo dấu lịch sử Xứ Lạng*", "*Về nguồn*", kết hợp giáo dục truyền thống với trải nghiệm văn hóa, cảnh quan và ẩm thực.

Phát triển du lịch biên giới gắn với kinh tế cửa khẩu, thương mại, mua sắm, ẩm thực, trải nghiệm biên giới, văn hóa và đối ngoại nhân dân; nghiên cứu xây dựng các chương trình du lịch kết nối Lạng Sơn với Quảng Tây và các địa phương của Trung Quốc khi đủ điều kiện, bảo đảm đúng chủ trương đối ngoại và quy định của pháp luật.

Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét thí điểm có kiểm soát chương trình du lịch bằng phương tiện tự lái qua cặp cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị *(Việt Nam)* - Hữu Nghị Quan *(Trung Quốc)* khi đủ điều kiện; bảo đảm đúng quy định của pháp luật, phù hợp với chủ trương đối ngoại và yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn giao thông, bảo hiểm và quản lý phương tiện, khách du lịch qua biên giới.

Phát triển du lịch cộng đồng, sinh thái, nông nghiệp theo hướng chất lượng cao; tập trung nâng cấp các điểm có tiềm năng, điều kiện trở thành mô hình tiêu biểu, trước hết tại Quỳnh Sơn, Hữu Liên và các địa bàn có lợi thế; không phát triển làng du lịch cộng đồng theo phong trào. Gắn du lịch với nông sản, sản phẩm OCOP, nghề truyền thống, cơ sở lưu trú tại nhà dân, ẩm thực và trải nghiệm đời sống cộng đồng.

Phát triển kinh tế ban đêm tại khu vực đô thị và các khu, điểm du lịch có đủ điều kiện; nghiên cứu khai thác hợp lý cảnh quan sông Kỳ Cùng; thu hút đầu tư, phát triển trung tâm mua sắm hàng hiệu *(outlet)* tại khu vực biên giới; tập trung phát triển các hoạt động ẩm thực, mua sắm, chợ đêm, biểu diễn nghệ thuật, sản phẩm văn hóa, vui chơi, giải trí và trải nghiệm.

Phát triển sản phẩm du lịch hội nghị, hội thảo, triển lãm, khuyến thưởng và các sự kiện văn hóa, thể thao phù hợp với điều kiện của tỉnh; khai thác hiệu quả các sự kiện chính trị, đối ngoại, văn hóa và thương mại để thu hút khách du lịch.

Khuyến khích các địa phương có tiềm năng, lợi thế và điều kiện phù hợp lựa chọn, phát triển sản phẩm hoặc điểm đến đặc trưng; ưu tiên hình thành các cụm, tuyến và chuỗi sản phẩm có khả năng liên kết, tạo thương hiệu và giá trị gia tăng cao. Mỗi sản phẩm đưa vào khai thác phải xác định rõ đơn vị quản lý, vận hành, thị trường mục tiêu, giá dịch vụ, phương án bảo đảm an toàn, bảo vệ môi trường và khả năng kết nối thành chương trình du lịch.

Chú trọng hình thành các tuyến du lịch nội tỉnh, liên tỉnh và xuyên biên giới; tăng cường kết nối với vùng Việt Bắc, các trung tâm du lịch lớn trong nước và thị trường Trung Quốc. Phát triển các tuyến có khả năng kết nối nhiều loại hình trải nghiệm, phân bổ dòng khách hợp lý, kéo dài hành trình và thời gian lưu trú tại tỉnh. Gắn phát triển du lịch với phát triển công nghiệp văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, thủ công mỹ nghệ, ẩm thực và các sản phẩm sáng tạo.

Tăng cường liên kết chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp lữ hành, vận tải, lưu trú, nhà hàng, điểm tham quan, cơ sở sản xuất sản phẩm địa phương và cộng đồng dân cư; nâng cao tỷ lệ giá trị gia tăng giữ lại tại địa phương, tạo việc làm và thu nhập cho người dân.

5. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quảng bá, xúc tiến du lịch, nâng tầm thương hiệu du lịch Lạng Sơn

Xây dựng, hoàn thiện thông điệp, hình ảnh và bộ nhận diện thương hiệu du lịch Lạng Sơn thống nhất, phản ánh chiều sâu lịch sử, giá trị di sản, cảnh quan thiên nhiên, bản sắc văn hóa và con người Xứ Lạng. Kế thừa, phát huy hiệu quả các thương hiệu, danh hiệu du lịch đã được khẳng định; định vị Lạng Sơn là điểm đến nổi bật về du lịch di sản, văn hóa, sinh thái, cộng đồng và biên giới của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Đổi mới nội dung và phương thức quảng bá, chuyển mạnh từ quảng bá truyền thống sang ứng dụng công nghệ, nền tảng số, mạng xã hội và các kênh truyền thông có sức lan tỏa. Xây dựng kho dữ liệu nội dung truyền thông du lịch thống nhất, đa ngôn ngữ, gồm hình ảnh, video, thông tin điểm đến, sản phẩm và sự kiện; chú trọng kể câu chuyện về vùng đất, con người, di sản và bản sắc Xứ Lạng. Tăng cường truyền thông trên mạng xã hội, nền tảng số trong nước và quốc tế, báo chí chuyên ngành; phát huy vai trò của các nhà sáng tạo nội dung, người có ảnh hưởng và doanh nghiệp trong quảng bá điểm đến. Chủ động theo dõi, xử lý thông tin, quản trị hình ảnh và uy tín điểm đến trên môi trường số.

Xây dựng chương trình xúc tiến du lịch của tỉnh theo hướng chuyên nghiệp, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm. Phát huy hiệu quả các danh hiệu, giải thưởng du lịch trong nước và quốc tế trong quảng bá, xúc tiến và phát triển sản phẩm; tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng các khu, điểm, làng du lịch có tiềm năng tham gia các giải thưởng, danh hiệu uy tín, tạo sức lan tỏa và nâng tầm thương hiệu du lịch tỉnh.

Mở rộng liên kết vùng và hợp tác quốc tế trong quảng bá, xúc tiến du lịch; tăng cường phối hợp với các tỉnh, thành phố, trung tâm du lịch lớn, cơ quan đại

diện Việt Nam và Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài. Tận dụng hiệu quả các chương trình, sự kiện đối ngoại, ngày văn hóa, tuần văn hóa Việt Nam ở nước ngoài; tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp lữ hành và cơ quan truyền thông trong và ngoài nước. Tập trung khai thác thị trường khách quốc tế, nhất là thị trường Trung Quốc và các thị trường có nhu cầu cao về trải nghiệm văn hóa, di sản, thiên nhiên và sinh thái.

Tăng cường tổ chức, đăng cai các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch, hội nghị, hội thảo, triển lãm có khả năng thu hút khách; gắn tổ chức sự kiện với quảng bá thương hiệu, xúc tiến thị trường và phát triển sản phẩm du lịch; phát huy hiệu quả các lễ hội và sự kiện đặc trưng của tỉnh.

6. Phát triển nguồn nhân lực, doanh nghiệp và cộng đồng du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển mới

Xác định phát triển nguồn nhân lực là khâu đột phá, quyết định chất lượng và tính bền vững của ngành du lịch. Tập trung xây dựng đội ngũ nhân lực đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có kỹ năng nghề, ngoại ngữ, kỹ năng số, có tác phong chuyên nghiệp và am hiểu văn hóa địa phương.

Chú trọng bồi dưỡng tư duy chiến lược, năng lực quản lý, quản trị hiện đại cho đội ngũ cán bộ, công chức và nhà quản trị doanh nghiệp; đẩy mạnh mô hình hợp tác giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp trong đào tạo nhân lực; gắn nội dung, hình thức đào tạo với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, từng loại hình sản phẩm và từng điểm đến. Ưu tiên đào tạo nhân lực về ngoại ngữ, hướng dẫn du lịch, quản trị cơ sở lưu trú, truyền thông và tiếp thị số, nghiệp vụ du lịch cộng đồng, an toàn du lịch; phát triển nhân lực số có khả năng quản lý dữ liệu, vận hành nền tảng và hệ thống du lịch thông minh. Có cơ chế phù hợp thu hút chuyên gia, nhà quản lý, nhà nghiên cứu, nghệ nhân và nhân lực có trình độ, kinh nghiệm tham gia phát triển sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ.

Phát huy vai trò tiên phong của doanh nghiệp trong tổ chức thị trường, phát triển sản phẩm, dẫn dắt chuỗi cung ứng, đổi mới sáng tạo và nâng cao chất lượng dịch vụ. Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp lữ hành, lưu trú, vận tải, khu, điểm du lịch với hợp tác xã, hộ kinh doanh và cộng đồng để hình thành chuỗi giá trị du lịch ổn định, có khả năng cạnh tranh. Khuyến khích doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, nâng cao năng lực quản trị và tham gia sâu vào chuỗi giá trị du lịch. Phát huy vai trò của Hiệp hội Du lịch tỉnh và các tổ chức nghề nghiệp trong xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, nâng cao chất lượng dịch vụ, kết nối cung - cầu, đào tạo nhân lực, xây dựng sản phẩm, xúc tiến liên kết và mở rộng thị trường.

Tăng cường đào tạo kỹ năng ứng phó, xử lý tình huống khẩn cấp, cứu hộ, cứu nạn, bảo đảm an toàn cho khách du lịch; lồng ghép đào tạo kỹ năng du lịch cộng đồng cho lao động nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số trong các chương trình mục tiêu quốc gia. Phát huy vai trò chủ thể của người dân trong bảo tồn, khai thác giá trị văn hóa, tri thức bản địa và cung cấp dịch vụ; bảo đảm chia sẻ lợi ích hài hòa, tạo việc làm, sinh kế bền vững, nâng cao thu nhập và để người dân được thụ hưởng thành quả từ phát triển du lịch.

7. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển du lịch thông minh

Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong quản lý nhà nước, quản trị điểm đến, kinh doanh, phát triển sản phẩm, xúc tiến quảng bá và phục vụ khách du lịch.

Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu du lịch của tỉnh theo hướng thống nhất, đồng bộ, có khả năng kết nối, chia sẻ với nền tảng số, cơ sở dữ liệu du lịch quốc gia và cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực có liên quan. Chuẩn hóa hệ thống chỉ tiêu, phương pháp thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu; tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý du lịch, cơ quan thống kê, chính quyền địa phương, doanh nghiệp và các đơn vị liên quan, bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời. Thực hiện nghiêm các quy định về an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân của khách du lịch.

Nghiên cứu, từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và các công nghệ phù hợp trong phân tích dữ liệu, dự báo thị trường, quản lý khách, cơ sở lưu trú, khu, điểm du lịch, tiếp nhận phản ánh của khách và hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành. Ưu tiên phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng tại các khu, điểm du lịch trọng điểm, khu vực cửa khẩu và địa bàn tập trung đông khách du lịch.

Nâng cấp, vận hành Cổng thông tin du lịch tỉnh theo hướng đa ngôn ngữ; xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh, bản đồ du lịch số, số hóa tài nguyên, điểm đến, lễ hội, di sản; phát triển tour trải nghiệm thực tế ảo và các sản phẩm số phục vụ quảng bá, cung cấp thông tin và nâng cao trải nghiệm của khách.

Phối hợp nâng cao năng lực tiếp nhận, phân luồng và giải quyết thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh đối với khách du lịch tại cửa khẩu; nghiên cứu bố trí làn ưu tiên, khu vực hỗ trợ khách du lịch và ứng dụng các nền tảng số, tiện ích điện tử phục vụ cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục, quản lý và hỗ trợ khách du lịch qua cửa khẩu. Việc triển khai thực hiện phải phù hợp với điều kiện hạ tầng, yêu cầu quản lý biên giới, quy định của pháp luật và thẩm quyền của các cơ quan chức năng. Nghiên cứu phát triển các tiện ích số, hệ thống thông tin và trợ lý du lịch đa ngôn ngữ phục vụ khách du lịch quốc tế, nhất là khách du lịch qua cửa khẩu.

Hỗ trợ cộng đồng, làng du lịch, cơ sở lưu trú và doanh nghiệp ứng dụng nền tảng số trong hoạt động kinh doanh, quảng bá và cung ứng dịch vụ; mở rộng thanh toán điện tử, đặt dịch vụ trực tuyến và các tiện ích số, từng bước hình thành hệ sinh thái du lịch thông minh đồng bộ trên địa bàn tỉnh.

8. Đổi mới phương thức quản trị du lịch, nâng cao chất lượng điểm đến du lịch xanh, thông minh, an toàn, bền vững

Kiên trì thực hiện phương châm "Bảo tồn để phát triển, phát triển để bảo tồn"; không đánh đổi môi trường, cảnh quan và bản sắc văn hóa lấy tăng trưởng kinh tế ngắn hạn; xác định di sản văn hóa, di sản địa chất, cảnh quan thiên nhiên và bản sắc các dân tộc là lợi thế cạnh tranh cốt lõi, nguồn lực lâu dài của du lịch tỉnh.

Tập trung bảo tồn, phục dựng, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử - cách mạng, danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa, kiến trúc truyền thống; bảo vệ nghiêm ngặt hệ sinh thái, diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, khu bảo tồn thiên nhiên; kiểm soát chặt chẽ hoạt động xây dựng, cải tạo công trình tại các khu vực có giá trị đặc biệt về cảnh quan, văn hóa, di sản; bảo đảm phù hợp với quy hoạch, không gian, kiến trúc, mật độ xây dựng, tầng cao, hình thái cảnh quan và bản sắc văn hóa địa phương.

Đổi mới quản trị từ quản lý từng cơ sở kinh doanh sang quản trị tổng thể điểm đến; tăng cường quản lý sức chứa, dòng khách, chất lượng dịch vụ, cảnh quan, môi trường, trật tự xây dựng, an ninh, an toàn và lợi ích cộng đồng; nghiên cứu áp dụng các công cụ quản lý phù hợp để điều tiết lượng khách tại các khu vực có nguy cơ quá tải, bảo đảm chất lượng trải nghiệm và phát triển bền vững.

Nghiên cứu mô hình quản lý, khai thác và vận hành phù hợp đối với các công trình, dịch vụ du lịch được đầu tư tại Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn và các khu, điểm du lịch trọng điểm; phân định rõ trách nhiệm đầu tư, quản lý, vận hành, bảo trì và giám sát, bảo đảm hiệu quả, bền vững, không chồng chéo, trùng lặp.

Ưu tiên các loại hình du lịch ít phát thải, thân thiện với môi trường; tăng diện tích cây xanh, bảo tồn đa dạng sinh học, ứng dụng công nghệ xử lý chất thải; vận động giảm sử dụng nhựa dùng một lần, từng bước xây dựng các điểm đến xanh, sạch, văn minh; nâng cao năng lực cảnh báo, phòng ngừa và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu và các rủi ro trong hoạt động du lịch.

Vận động, hỗ trợ người dân trực tiếp tham gia bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan và bản sắc văn hóa thông qua hương ước, quy ước cộng đồng; phát huy vai trò của cộng đồng trong giám sát hoạt động du lịch, bảo tồn tài nguyên và xây dựng môi trường điểm đến.

Siết chặt kỷ cương trong quản lý đất đai, trật tự xây dựng và hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ, giá cả, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng cháy, chữa cháy, hoạt động du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe khách du lịch. Tập trung giải quyết kịp thời, đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai phát sinh liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án du lịch ngay từ cơ sở; không để vụ việc kéo dài, vượt cấp, hình thành điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự. Duy trì đường dây nóng, tiếp nhận và xử lý kịp thời phản ánh của du khách; lấy chất lượng điểm đến và sự hài lòng của khách làm một trong những thước đo hiệu quả quản lý, phát triển du lịch.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Theo chức năng, nhiệm vụ và phân công phụ trách, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức quán triệt, xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình hành động này tại các đảng bộ, địa phương, cơ quan, đơn vị được phân công; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Đảng ủy HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh

Xem xét, ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách phát triển du lịch; quyết định các nội dung về kế hoạch đầu tư công, dự toán và phân bổ ngân sách nhà nước có liên quan; tăng cường giám sát việc thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án và nhiệm vụ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

3. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo

Xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình hành động này và các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của tỉnh tại Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 263/NQ-CP; tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 1656/QĐ-UBND, ngày 07/9/2026 của UBND tỉnh và các chương trình, đề án, cơ chế, chính sách có liên quan.

Xây dựng phụ lục nhiệm vụ cụ thể, xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm, tiến độ, nguồn lực và chỉ số đánh giá.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm cơ quan đầu mối tham mưu theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp và đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tham mưu xử lý các vấn đề liên ngành, liên địa phương.

Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án có liên quan; đồng thời huy động nguồn lực xã hội hóa và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định, bảo đảm không trùng lặp, dàn trải, lãng phí.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chủ trì hướng dẫn tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 26-NQ/TW, Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 263/NQ-CP và Chương trình hành động này; định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh tăng cường tuyên truyền về chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ và kết quả phát triển du lịch.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW và Chương trình hành động này; trọng tâm là trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động, định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

6. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh

Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia phát triển du lịch, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, bảo vệ tài nguyên, môi trường và xây dựng hình ảnh du lịch Lạng Sơn văn minh,

thân thiện; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách về phát triển du lịch.

7. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Trực tiếp là đồng chí Bí thư cấp ủy, chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa Chương trình hành động thành các chương trình, kế hoạch phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương, cơ quan, đơn vị; tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo cấp ủy cấp trên, gắn kết quả thực hiện với đánh giá trách nhiệm người đứng đầu.

VI- CHẾ ĐỘ THEO DÕI, BÁO CÁO

Giao Đảng ủy UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc và tổ chức triển khai các Nghị quyết, Chương trình hành động của Trung ương và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tham mưu tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy khi có yêu cầu.

Định kỳ hằng năm, **trước ngày 15 tháng 12**, Đảng ủy UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện; chỉ đạo thực hiện chế độ thông tin, báo cáo với các cơ quan Trung ương theo quy định; tham mưu sơ kết, tổng kết Chương trình hành động.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nghiêm túc quán triệt và tổ chức thực hiện Chương trình này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có những vấn đề vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy *(qua Đảng ủy UBND tỉnh)* để xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư TW Đảng;
- Đảng ủy Chính phủ;
- Ban Tuyên giáo TW;
- Ban Chính sách, chiến lược TW;
- Văn phòng TW Đảng;
- Đảng ủy Bộ VH, TT và DL;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các CQ CT TMGV Tỉnh ủy;
- MTTQ và các TC CT-XH tỉnh;
- Báo và PTTH Lạng Sơn;
- Trường Chính trị HVT;
- Các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương;
- Các Đ/c Ủy viên BTV Tỉnh ủy;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY LẠNG SƠN

Đoàn Thị Hậu